

MỘT SỐ HƯỚNG DẪN PHIÊN GIẢI KẾT QUẢ PHÂN TÍCH ĐỀ THI

Sau mỗi môn thi, theo yêu cầu của Bộ môn, Trung tâm sẽ tiến hành phân tích các câu hỏi đã thi để các Bộ môn có kế hoạch bổ sung, điều chỉnh kịp thời. **Sau đây là ví dụ về Phân tích câu hỏi thi của 1 môn thi và hướng dẫn cách đọc kết quả.**

PHÂN TÍCH CÂU HỎI THI

1. ĐỘ KHÓ (k):

Chỉ ra mức độ khó của câu hỏi, k được đo từ 0.00 đến 1.00 (0.00 là khó nhất, 1.00 là dễ nhất). **Độ khó k là tỷ lệ phần trăm sinh viên làm đúng câu hỏi trên tổng số sinh viên tham gia trả lời câu hỏi.**

- $k < 0.3$: Câu hỏi quá khó
- $k = 0.3 - 0.7$: Chấp nhận được
- $k \geq 0.7$: Câu hỏi quá dễ

PHÂN TÍCH CÂU HỎI THI

2. ĐỘ PHÂN BIỆT (p)

Chỉ ra mức độ phân biệt được thí sinh giỏi và thí sinh kém, p được đo từ -1.00 đến 1.00 (-1.00 là độ phân biệt kém nhất, 1.00 là độ phân biệt tốt nhất). Độ phân biệt > 0.2 là chấp nhận được.

=> Độ phân biệt liên quan đến độ khó: Một câu hỏi mà mọi sinh viên đều làm được hoặc không làm được thì có nghĩa là độ phân biệt kém.

PHÂN TÍCH CÂU HỎI THI

3. PHƯƠNG ÁN NHIỀU

Là các phương án không phải là đáp án.

Một câu hỏi thi có chất lượng thì các phương án nhiễu phải tốt (tỷ lệ thí sinh chọn từng phương án nhiễu >5% và <50%).

• **Phương án nhiễu < 5%:** Sinh viên dễ dàng loại bỏ được phương án nhiễu này.

• **Phương án nhiễu > 50%:** Phương án nhiễu gây hiểu nhầm cho sinh viên, có thể sinh viên hiểu phương án nhiễu đó là đáp án đúng.

Bảng thống kê thông tin câu hỏi thi

Trang 1

Câu hỏi	Đáp án	Độ khó	Độ phân biệt	Phân bố trả lời (%)				
				A	B	C	D	Không
1	B	0.53	0.46	19.3	53.4	18.2	9.1	
2	A	0.43	1.00	43.2	1.1	50.0	5.7	
3	D	0.52	0.79	14.8	30.7	2.3	52.3	
4	B	0.34	0.71	11.4	34.1	45.5	8.0	1.1
5	C	0.61	0.63	18.2	14.8	61.4	5.7	
6	A	0.59	0.54	59.1	10.2	21.6	9.1	
7	C	0.19	0.33	12.5	35.2	19.3	33.0	
8	B	0.17	0.21	68.2	17.0	1.1	13.6	
9	C	0.33	0.67	14.8	38.6	33.0	12.5	1.1
10	B	0.34	0.54	28.4	34.1	30.7	5.7	1.1
11	B	0.38	0.83	20.5	37.5	19.3	22.7	
12	A	0.41	0.17	40.9	15.9	30.7	12.5	
13	A	0.23	0.33	22.7	21.6	34.1	21.6	
14	D	0.52	0.50	29.5	5.7	12.5	52.3	
15	D	0.33	0.38	15.9	30.7	20.5	33.0	
16	C	0.51	0.25	17.0	26.1	51.1	5.7	
17	D	0.56	0.92	6.8	4.5	33.0	55.7	
18	C	0.42	0.71	5.7	23.9	42.0	28.4	
19	D	0.28	0.13	20.5	21.6	29.5	28.4	
20	C	0.35	0.83	52.3	5.7	35.2	5.7	1.1
21	B	0.31	0.58	22.7	30.7	6.8	39.8	
22	B	0.47	-0.25	10.2	46.6	18.2	25.0	
23	C	0.27	0.54	5.7	28.4	27.3	38.6	

Bảng thống kê thông tin câu hỏi thi

24	D	0.68	0.33	11.4	13.6	6.8	68.2	
25	A	0.25	0.21	25.0	33.0	26.1	15.9	
26	A	0.61	0.54	61.4	4.5	22.7		11.4
27	A	0.33	0.79	33.0	3.4	46.6	4.5	12.5
28	A	0.28	0.50	28.4	34.1	14.8	17.0	5.7
29	A	0.39	0.21	38.6	21.6	5.7	20.5	13.6
30	C	0.45	0.92	19.3	17.0	45.5	8.0	10.2
31	A	0.34	0.46	34.1	23.9	26.1	3.4	12.5
32	B	0.63	0.25	13.6	62.5	6.8	12.5	4.5
33	C	0.30	0.17	8.0	13.6	29.5	36.4	12.5
34	C	0.42	0.54	15.9	5.7	42.0	27.3	9.1
35	B	0.65	0.21	8.0	64.8	10.2	17.0	
36	B	0.47	0.92	8.0	46.6	10.2	27.3	8.0
37	D	0.27	0.50	40.9	13.6	8.0	27.3	10.2
38	D	0.47	0.46	6.8	23.9	12.5	46.6	10.2
39	D	0.34	0.79	6.8	52.3	2.3	34.1	4.5
40	A	0.41	0.50	40.9	8.0	19.3	13.6	18.2
41	C	0.18	0.50	6.8	11.4	18.2	46.6	17.0
42	A	0.55	0.25	54.5	2.3	11.4	14.8	17.0

Bảng thống kê thông tin câu hỏi thi

Trang 2

Câu hỏi	Đáp án	Độ khó	Độ phân biệt	Phân bố trả lời (%)				
				A	B	C	D	Không
43	B	0.45	0.08	19.3	45.5	10.2	18.2	6.8
44	B	0.18	0.04	20.5	18.2	22.7	23.9	14.8
45	D	0.30	0.38	17.0	11.4	27.3	29.5	14.8
46	D	0.25	0.21	27.3	14.8	19.3	25.0	13.6
47	D	0.25	0.54	14.8	9.1	35.2	25.0	15.9
48	C	0.25	0.42	19.3	38.6	25.0	5.7	11.4
49	B	0.26	0.58	10.2	26.1	20.5	28.4	14.8
50	B	0.32	0.38	26.1	31.8	15.9	9.1	17.0

Nhận xét:

50 câu hỏi trong đề thi có phân bố phương án trả lời khá tốt. Tuy nhiên, có khá nhiều câu sinh viên không trả lời (có thể là quá khó hoặc đáp án không rõ ràng), đặc biệt có câu 1 phương án nhiều không có SV nào trả lời => phương án nhiều chưa tốt.

Bảng phân tích độ khó của câu hỏi thi

Trang 1

STT	Câu hỏi	Đáp án	SL mẫu	Câu đúng	Câu sai	Độ khó
1	8	B	88	15	73	0.17
2	44	B	88	16	72	0.18
3	41	C	88	16	72	0.18
4	7	C	88	17	71	0.19
5	13	A	88	20	68	0.23
6	48	C	88	22	66	0.25
7	47	D	88	22	66	0.25
8	46	D	88	22	66	0.25
9	25	A	88	22	66	0.25
10	49	B	88	23	65	0.26
11	37	D	88	24	64	0.27
12	23	C	88	24	64	0.27
13	28	A	88	25	63	0.28
14	19	D	88	25	63	0.28
15	45	D	88	26	62	0.30
16	33	C	88	26	62	0.30
17	21	B	88	27	61	0.31
18	50	B	88	28	60	0.32
19	27	A	88	29	59	0.33
20	15	D	88	29	59	0.33
21	9	C	88	29	59	0.33
22	39	D	88	30	58	0.34

Bảng phân tích độ khó của câu hỏi thi

24	10	B	88	30	58	0.34
25	4	B	88	30	58	0.34
26	20	C	88	31	57	0.35
27	11	B	88	33	55	0.38
28	29	A	88	34	54	0.39
29	40	A	88	36	52	0.41
30	12	A	88	36	52	0.41
31	34	C	88	37	51	0.42
32	18	C	88	37	51	0.42
33	2	A	88	38	50	0.43
34	43	B	88	40	48	0.45
35	30	C	88	40	48	0.45
36	38	D	88	41	47	0.47
37	36	B	88	41	47	0.47
38	22	B	88	41	47	0.47
39	16	C	88	45	43	0.51
40	14	D	88	46	42	0.52
41	3	D	88	46	42	0.52
42	1	B	88	47	41	0.53
43	42	A	88	48	40	0.55

Bảng phân tích độ khó của câu hỏi thi

Trang 2

STT	Câu hỏi	Đáp án	SL mẫu	Câu đúng	Câu sai	Độ khó
44	17	D	88	49	39	0.56
45	6	A	88	52	36	0.59
46	26	A	88	54	34	0.61
47	5	C	88	54	34	0.61
48	32	B	88	55	33	0.63
49	35	B	88	57	31	0.65
50	24	D	88	60	28	0.68

Nhận xét

Trong 50 câu của đề thi:

- 14/50 câu quá khó (độ khó < 0.3)
- 36/50 câu chấp nhận được (độ khó từ 0.3 – 0.7)
- Không có câu hỏi nào quá dễ

Bảng phân tích độ phân biệt của câu hỏi thi

Trang 1

STT	Câu hỏi	Đáp án	Số lượng mẫu	Nhóm giỏi	Nhóm yếu	Độ phân biệt
1	22	B	24	10	16	-0.25
2	44	B	24	5	4	0.04
3	43	B	24	13	11	0.08
4	19	D	24	9	6	0.13
5	33	C	24	9	5	0.17
6	12	A	24	11	7	0.17
7	46	D	24	10	5	0.21
8	35	B	24	21	16	0.21
9	29	A	24	12	7	0.21
10	25	A	24	8	3	0.21
11	8	B	24	7	2	0.21
12	42	A	24	17	11	0.25
13	32	B	24	18	12	0.25
14	16	C	24	16	10	0.25
15	24	D	24	22	14	0.33
16	13	A	24	10	2	0.33
17	7	C	24	9	1	0.33
18	50	B	24	12	3	0.38
19	45	D	24	13	4	0.38
20	15	D	24	13	4	0.38
21	48	C	24	13	3	0.42
22	38	D	24	17	6	0.46

Bảng phân tích độ phân biệt của câu hỏi thi

23	31	A	24	14	3	0.46
24	1	B	24	18	7	0.46
25	41	C	24	12	0	0.50
26	40	A	24	17	5	0.50
27	37	D	24	13	1	0.50
28	28	A	24	16	4	0.50
29	14	D	24	21	9	0.50
30	47	D	24	15	2	0.54
31	34	C	24	19	6	0.54
32	26	A	24	20	7	0.54
33	23	C	24	13	0	0.54
34	10	B	24	15	2	0.54
35	6	A	24	21	8	0.54
36	49	B	24	14	0	0.58
37	21	B	24	15	1	0.58
38	5	C	24	23	8	0.63
39	9	C	24	18	2	0.67
40	18	C	24	17	0	0.71
41	4	B	24	17	0	0.71
42	39	D	24	19	0	0.79
43	27	A	24	19	0	0.79

Bảng phân tích độ phân biệt của câu hỏi thi

Trang 2

STT	Câu hỏi	Đáp án	Số lượng mẫu	Nhóm giỏi	Nhóm yếu	Độ phân biệt
44	3	D	24	21	2	0.79
45	20	C	24	20	0	0.83
46	11	B	24	20	0	0.83
47	36	B	24	24	2	0.92
48	30	C	24	23	1	0.92
49	17	D	24	24	2	0.92
50	2	A	24	24	0	1.00

Nhận xét:

Trong 50 câu hỏi của đề thi:

- Có 1/50 câu có độ phân biệt tốt nhất ($\text{ĐPB} = 1$)
- Có 43/50 câu có độ phân biệt tốt và chấp nhận được ($\text{ĐPB} > 0.2$)
- Có 6/50 câu có độ phân biệt chưa tốt ($\text{ĐPB} < 0.2$)